

Số: /QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường Ngô Quyền (đoạn từ đường Nguyễn Văn Phối đến nhà máy chế biến trái cây)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét Tờ trình số 772/TTr-PTCKH ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Phòng Tài chính và Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường Ngô Quyền (đoạn từ đường Nguyễn Văn Phối đến nhà máy chế biến trái cây); với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đường Ngô Quyền (đoạn từ đường Nguyễn Văn Phối đến nhà máy chế biến trái cây); hạng mục: San lấp mặt bằng, nền, mặt đường, cống thoát nước và chiếu sáng.

2. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hồng Ngự.

3. Nội dung điều chỉnh:

3.1. Điều chỉnh khoản 1, điều 1. Tên dự án: Đường Ngô Quyền (đoạn từ đường Nguyễn Văn Phối đến nhà máy chế biến trái cây); hạng mục: San lấp mặt bằng, nền, mặt đường, cống thoát nước chiếu sáng và di dời trụ điện trung hạ thế và trạm biến áp 1P-100kVA.

3.2. Điều chỉnh Khoản 5, Điều 1. Quy mô đầu tư:

a. San lấp mặt bằng: Tổng diện tích san lấp mặt bằng là: 10.592,67m², san lấp mặt bằng bằng vật liệu cát; đắp đê chắn cát bằng đất rộng 3,0m, đầm chặt $K \geq 0,90$, mái taluy 1:1,5. Cao độ thiết kế mặt đê +5.700.

b. Nền và mặt đường:

* Nền và mặt đường: Tổng chiều dài tuyến thiết kế 402m; chiều rộng nền đường 26,5m.

- Phần đường hiện trạng: Mặt đường rộng: $B_{\text{mặt}} = 7,0\text{m}$; vỉa hè: 5,0m.

- Mặt đường mở rộng thêm về phía trong: Mặt đường rộng 7,0m; dây phân cách rộng 2,5m, vỉa hè 5,0m.

- Mặt cắt ngang đường sau mở rộng: 5,0m (vỉa hè) + 7,0m (mặt đường) + 2,5m (dây phân cách) + 7,0m (mặt đường) + 5,0m (vỉa hè).

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống: $E_{\text{ch}} = 154,2\text{Mpa} \geq 130 \times 1,17 = 152,1\text{Mpa}$; mặt đường thảm bê tông nhựa C9,5, dày 5cm; tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; thảm bê tông nhựa C12,5, dày 7cm; tưới nhựa dính bám 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại 01 lớp trên dày 22cm; cấp phối đá dăm loại 02 lớp dưới dày 30cm; vải địa kỹ thuật ngăn cách $T \geq 19\text{KN/m}$; đắp cát dày 50cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E_n \geq 32\text{Mpa}$.

- Xây dựng dây phân cách: Chiều rộng: 2,5m; gờ bằng bê tông đúc sẵn đá 1x2 mác 250; sơn gờ dây phân cách trắng đỏ xen kẽ khoảng cách 15cm; bê tông lót đá 1x2 mác 150, dày 10cm; đắp đất dây phân cách và trồng cỏ chỉ.

- Vỉa hè: Lát gạch vỉa hè (400x400x32)mm; bê tông lót đá 1x2, mác 150 dày 10cm; đệm cát đầm chặt dày 10cm.

- Bó vỉa: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, M250, đổ tại chỗ, mỗi đoạn từ 02m đến 03m; bê tông lót đá 1x2, mác 150 dày 10cm;

- Khuôn trồng cây: xây mới bằng BTCT đá 1x2, mác 200, kích thước: 1,4x1,4m.

- Hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường thực hiện theo QCVN: 41/2019 BGTVT - Quy chuẩn báo hiệu đường bộ quốc gia.

c. Cống thoát nước:

- Cống vỉa hè: Xây dựng mới hệ thống cống thoát nước D800 chạy dọc bên phải tuyến (cống vỉa hè), độ dốc dọc cống 0,3%.

+ Hồ ga: Hồ ga kích thước 1,4x1,4m; nắp hồ ga bằng BTCT đá 1x2 mác 250; tường hồ ga đổ tại chỗ BT đá 1x2 mác 250; đáy hồ ga BTCT đúc sẵn; gờ cống BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 250, bê tông lót gờ cống đá 1x2 mác 150 dày 10cm;

mỗi nối công bằng gioăng cao su.

+ Hồ thu nước: Hồ thu nước kích thước 1,1x0,4m; nắp đậy cửa thu nước bằng gang đúc sẵn; bê tông lót gói công đá 1x2 mác 150 dày 10cm; ống PVC Ø200mm nối hồ thu nước với hồ ga.

- Công thoát nước ngang đường:

+ Công vượt đường D800 (HL93), độ dốc dọc công 0,3%.

+ Móng công và mỗi nối công bằng BTCT đá 1x2 mác 250, bê tông lót móng công đá 1x2 mác 150, dày 10cm.

d. Chiếu sáng:

- Lắp mới 13 trụ STK hình côn (mạ kẽm nhúng nóng) H=8m, dày 4mm cố định trên móng trụ bê tông 50x50x100cm; và 13 bộ móng trụ đèn; Lắp mới 13 đèn đôi STK Ø60 (mạ kẽm nhúng nóng) dày 2,5mm, L=3,5m (vươn 1,5m, cao 2,0m) và 26 bộ đèn led 150W-IP66 (có bộ điều khiển tiết kiệm điện, quang thông 11.600Lm±10%, tuổi thọ đèn 100.000 giờ).

- Hệ thống cáp ngầm bọc CVV 3x16mm² luồn trong ống nhựa PVC D34mm; sử dụng cáp đồng bọc CVV 3x2,5mm² cho dây lên đèn.

- Lắp mới 01 tủ điều khiển chiếu sáng; tiếp địa lắp lại lưới hạ thế, tiếp địa trụ STK, tiếp đất tủ điện sử dụng cọc tiếp đất Ø16x2400 mạ đồng + kẹp nối với cáp đồng trần 25mm²; đầu nối sử dụng đầu coss,...cỡ thích hợp; .

- Các phụ kiện bằng kim loại phải được mạ kẽm nhúng nóng.

e. Di dời trụ điện trung hạ thế và trạm biến áp 1P-100kVA

*. Di dời lưới điện trung thế:

- Di dời nhánh rẽ 1P-12,7kV thuộc tuyến 480-HN, trạm 110/22kV – 2x40MVA Hồng Ngự với tổng chiều dài: 170 m.

- Di dời trụ 205/6A/5 cách trụ hiện hữu là 38m (tính tiền ra bờ bên phía sông Tiền), xây dựng mới bằng trụ ghép 2x20m, sử dụng móng M20-2bt;

- Di dời trụ 205/6A/1/1/9 cách trụ hiện hữu là 06m (tính tiền về phía xưởng may Gia Bảo), xây dựng mới bằng trụ ghép 2x20m, sử dụng móng M20-2bt;

- Tháo gỡ và sử dụng lại: xà sắt 0,8m + chống, khung U + sứ ống chỉ, dây dẫn trung thế (ACX 50 + AC 50);

- Sử dụng lại và bổ sung mới dây dẫn 3xACX 50mm² cho dây pha & AC 50mm² cho dây trung hòa; sứ treo polymer + kẹp ngừng cho trụ dừng, dừng đầu cầu;

- Xà: L75x75x8-0,8m + Chống cho xà đỡ, xà composite 0,81m lắp FCO;

- Tất cả phụ kiện bằng kim loại đều được mạ kẽm nhúng nóng.

*. Di dời trạm biến áp 1P-100kVA:

- Tháo dỡ và sử dụng lại: dây CX 25mm², dây cáp suất; MBA 1P-100kVA, LA-18kV, FCO-100A, xà composite 0,81m, MCCB 3P-630A, thùng MCCB+ điện kế; thùng MCCB + thùng điện kế lắp đặt tại trụ trạm T.205/6A/7; xà composite 0,81m lắp LA-18kVA, FCO-100A;

- Thiết bị bảo vệ tại trạm là LA-18kV (SDL), FCO-100A (SDL) + thay mới chì 8A tại trụ trạm số 205/6A/7; Thiết bị hạ áp sử dụng MCCB 3P-630A (SDL) có nút chỉnh;

- Dây dẫn: Sử dụng lại dây 2CV1x95mm²/dây pha (SDL); CV 1x95mm²/dây trung hòa (SDL), CV 1x50mm² cho dây trung hòa MBA lên trung hòa lưới (SDL);

- Hệ thống tiếp đất: sử dụng kẹp + cọc 16x2400 & cáp đồng trần 25mm²;

- Tất cả phụ kiện bằng kim loại đều được mạ kẽm nhúng nóng.

3.3. Điều chỉnh Khoản 7, Điều 1. Tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **10.434.827.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, bốn trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Stt	Nội dung chi phí	Quyết định số 13072/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 (đồng)	Đề nghị điều chỉnh (đồng)
1	Chi phí hỗ trợ di dời hạ tầng kỹ thuật	150.000.000	0
2	Chi phí xây dựng	9.553.265.000	8.813.545.000
3	Chi phí quản lý dự án	254.986.000	236.819.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	678.241.000	701.730.000
5	Chi phí khác	180.213.000	199.592.000
6	Chi phí dự phòng	533.335.000	483.141.000
	Tổng cộng	11.350.040.000	10.434.827.000

4. Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh quy mô đầu tư bổ sung hạng mục Di dời trụ điện trung hạ thế và trạm biến áp 1P-100kVA (theo Công văn số 223/UBND-HC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự).

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng là chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, sớm triển khai thi công và đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác của Quyết định số 4886a/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự không thay đổi.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự

án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Thường Thới Tiền, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, hvh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bôn